

Số: 175 /SKHĐT - ĐTG
Về việc lập và gửi báo cáo giám
sát, đánh giá đầu tư năm 2016

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố,
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh,
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015, Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 và Công văn số 152/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 06/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các chủ đầu tư có dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đang triển khai trên địa bàn tỉnh lập Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2016 gồm các nội dung như sau:

1. Đối với các dự án thuộc danh mục (có danh mục dự án chi tiết kèm theo), chủ đầu tư lập Báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư năm 2016 cho từng dự án theo **Mẫu số 03**; trường hợp dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng thì lập Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư theo **Mẫu số 05**.

2. Đối với các chủ đầu tư là UBND các huyện, thị xã và thành phố, ngoài báo cáo theo **Mẫu số 03**, thì phải lập một Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2016 theo **Mẫu số 01** và các phụ biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm.

Các mẫu biểu, phụ biểu và danh mục dự án được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư Đắk Lắk, địa chỉ: <http://www.daklakdpi.gov.vn> (mục Biểu mẫu hành chính). Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/2/2017 để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi file báo cáo theo địa chỉ thư điện tử laind@khdt.daklak.gov.vn.

Trong thời gian vừa qua, một số chủ đầu tư đã chấp hành tốt việc báo cáo theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chủ đầu tư chấp hành báo cáo chưa nghiêm; do đó, trong thời gian tới đề nghị các chủ đầu tư chấp hành tốt công tác báo cáo theo quy định. Các chủ đầu tư không chấp hành nộp báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ nội dung, thời hạn quy định, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh xử lý vi phạm theo đúng quy định tại Điều 71 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định số 155/2013/NĐ-CP.

Đối với quy định về chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai tại Công văn số 2136/SKHĐT-ĐTG ngày 28/10/2016. Đề nghị các chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Nhận được công văn này, kính đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện
(Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư, SĐT: 0500.3852360)./.guy

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Thay BC);
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, DTG.



Đinh Xuân Hà

Mẫu số 03. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCGSĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(Quý/6 tháng/năm)

Tên dự án:

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Mục tiêu của dự án:
5. Qui mô, công suất:
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:
7. Địa điểm dự án:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Các mốc thời gian về dự án:
 - Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư:
 - Thời gian thực hiện dự án:
 - + Thời gian bắt đầu:
 - + Thời gian kết thúc:
11. Tổng mức đầu tư:
12. Nguồn vốn đầu tư:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: *(Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng).*

- 1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

- 1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:
- 1.4. Chất lượng công việc đạt được: *(Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán).*
- 1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:
- 1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:
2. Công tác quản lý dự án:
 - 2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*
 - 2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án).*
 - 2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:
 - 2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:
 - 2.5. Trường hợp dự án kết thúc:
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:
 - 3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)*
 - 3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*
 - 3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).*

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:
2. Công tác quản lý dự án:
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

IV. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

(Kèm theo phụ biểu 07)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 07

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN:

Chủ đầu tư:

Địa điểm thực hiện:

Tổng mức đầu tư:

Tổng dự toán:

Kế hoạch vốn trong năm của dự án:

.....

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án:

.....

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
1											
2											

Mẫu số 01. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /BCGSĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ NĂM 2016

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk.

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:

- Nêu các văn bản hướng dẫn được ban hành trong kỳ báo cáo (*số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu văn bản*).

- Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết*).

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết*).

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm;

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ (*giá trị khối lượng thực hiện*);

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ;

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có);

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có).

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và*

trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình.
3. Tình hình thực hiện các chương trình.
 - a) Việc quản lý thực hiện chương trình: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết triển khai chương trình; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai chương trình;*
 - b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình;
 - c) Tình hình thực hiện chương trình: *tiến độ thực hiện các mục tiêu của chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình; giá trị khối lượng thực hiện;*
 - d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho chương trình; giải ngân; nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có);*
 - đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần;
4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 02)

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.
3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.
4. Tình hình thực hiện các dự án:
 - a) Việc quản lý thực hiện dự án: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện dự án; tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch;*
 - b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư: *tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án;*
 - c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho dự án; giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán); quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;*
 - d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu;

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình xây dựng và công bố danh mục dự án;

2. Tình hình thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

3. Tổng hợp tình hình thực hiện Hợp đồng dự án;

4. Việc chấp hành quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

5. Việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của các bên ký kết Hợp đồng dự án trong việc thực hiện Hợp đồng dự án.

6. Tình hình khai thác, vận hành, dự án.

7. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

(Kèm theo phụ biểu 04)

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Việc thực hiện thủ tục đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

2. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án.

3. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, góp vốn pháp định (đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có yêu cầu phải có vốn pháp định).

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án: kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, tình hình tài chính của doanh nghiệp và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

5. Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định.

6. Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

7. Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

8. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có).

9. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu số 05)

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

- Số dự án được kiểm tra; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được người có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước tổ chức kiểm tra)*;

- Số dự án được đánh giá; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được đánh giá theo từng loại đánh giá)*;

- Các phát hiện chính sau khi kiểm tra, đánh giá các dự án.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo *(kèm theo danh mục các dự án dự kiến sẽ kiểm tra, đánh giá trong kỳ)*.

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Công tác đào tạo, tăng cường năng lực; cơ cấu tổ chức, kinh phí hoạt động; số dự án được giám sát;...

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu 06)

(Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện, định kỳ hằng năm)

IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các phụ biểu kèm theo, trường hợp không thuộc đối tượng hoặc không có nội dung báo cáo của đơn vị thì để trống.

Mẫu số 05. Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCGSĐGĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Tên dự án:

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Mục tiêu của dự án:
5. Qui mô, công suất:
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:
7. Địa điểm dự án:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Các mốc thời gian về dự án:
 - Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư:
 - Thời gian thực hiện dự án:
 - + Thời gian bắt đầu:
 - + Thời gian kết thúc:
11. Tổng mức đầu tư:
12. Nguồn vốn đầu tư:

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:
 - Mô tả tóm tắt quá trình thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị thực hiện đầu tư đến kết thúc đầu tư.
2. Tổng hợp các kết quả thực hiện đạt được của dự án:

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung đã được phê duyệt: *Nêu rõ kết quả và mức độ đạt được các nội dung đã được phê duyệt: mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện, chất lượng,....*

2.2. Kết quả thực hiện về vốn đầu tư: *So sánh giữa tổng mức đầu tư theo quyết định đầu tư với tổng giá trị thực hiện và giải ngân thực tế; các điều chỉnh chủ yếu về tổng mức đầu tư của dự án (nếu có); các yếu tố ảnh hưởng.*

2.3. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án

2.4. Nêu sơ bộ về hiệu quả kinh tế xã hội so với mục tiêu của dự án

2.5. Tác động và tính bền vững của dự án: *Nêu những nhân tố tác động, đảm bảo sự bền vững và phát huy hiệu quả của dự án.*

3. Bài học rút ra từ thực tiễn tổ chức thực hiện dự án và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

Nêu các kiến nghị để phát huy tính hiệu quả, sự bền vững hoặc khắc phục các hạn chế của dự án.

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)